UBND XÃ NGHĨA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA LÂM

Số: 04/KH-THNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Lâm, ngày 08 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2031

MỞ ĐẦU

Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Nghĩa Lâm giai đoạn 2026–2031 được xây dựng trong bối cảnh nhà trường vừa thực hiện sáp nhập 03 trường, tổ chức hoạt động trên 06 cơ sở, quy mô khoảng 55 lớp. Chiến lược nhằm chuyển từ yêu cầu "ổn định tổ chức sau sáp nhập" sang "thống nhất quản trị, đồng đều chất lượng, chuẩn hóa điều kiện và phát triển bền vững".

Đây là kế hoạch định hướng phát triển tổng thể của nhà trường trong 05 năm; đồng thời là căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển đội ngũ, kế hoạch cơ sở vật chất – thiết bị, chuyển đổi số, kiểm tra nội bộ, tự đánh giá kiểm định và các kế hoạch chuyên đề hằng năm.

Phương châm xuyên suốt: "Một mái trường – Một tập thể – Một mục tiêu"; bảo đảm mọi cơ sở đều được quan tâm, mọi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển.

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

Nghị quyết số 71/NQ-TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện cấp tiểu học.

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học theo nội dung đã xác định trong hồ sơ chiến lược của nhà trường.

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn có liên quan.

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung.

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghị quyết của Đảng ủy xã Nghĩa Lâm, kế hoạch phát triển giáo dục của UBND xã Nghĩa Lâm và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục và thực tiễn hoạt động của Trường Tiểu học Nghĩa Lâm sau sáp nhập 03 trường.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, điều kiện đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị, truyền thống và yêu cầu phát triển mới của nhà trường.

B. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN

I. Bối cảnh và đặc điểm nhà trường

Nhà trường hoạt động trên 06 cơ sở sau sáp nhập, quy mô 55 lớp; việc điều hành đòi hỏi cơ chế phân công rõ ràng giữa Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và người phụ trách từng cơ sở.

Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, không gian học tập và hạ tầng số giữa các cơ sở còn có sự khác nhau; cần lộ trình đầu tư theo thứ tự ưu tiên thay vì đầu tư dàn trải.

Đội ngũ có kinh nghiệm, tâm huyết, có khả năng hỗ trợ đồng nghiệp; tuy nhiên năng lực số, AI, ngoại ngữ, thiết kế học liệu số và khả năng thích ứng với mô hình quản trị mới chưa đồng đều.

Nhà trường có nền tảng triển khai GDPT 2018, STEM, trải nghiệm, chuyển đổi số và các hoạt động giáo dục toàn diện; đây là cơ sở để phát triển chiều sâu.

Quy mô lớn tạo điều kiện hình thành cộng đồng giáo viên số, nhóm chuyên môn liên cơ sở, kho học liệu dùng chung và các mô hình hỗ trợ học sinh.

Tình hình đội ngũ thực tế sau sáp nhập(Tính đến thời điểm tháng 10 năm 2026)

1. Đội ngũ

	SL	Nữ	BC	HĐ	Nghỉ TS	Đảng viên	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
Tổng số	**98(7HĐ)**	**83**	**92**	**6**	**4**	**61**	**67(3HĐ)**	**27(2HĐ)**	**4(2HĐ)**
BGH	4	2	4	0	0	4	4	0	0
Kế toán	1	0	1	0	0	1	0	1	0

Y tế	4	3	4	0	0	0	0	4	0
Văn thư	1	0	1	0	0	0	0	0	1
Phục vụ	5	3	2	3	1	0	2(2HĐ)	0	3
GV Văn hóa	61	59	58	3	3	47	41(1HĐ)	20	0
GV GDTC	5	3	5	0	0	3	5	0	0
GV Mĩ thuật	4	2	4	0	0	1	2	2	0
GV Âm nhạc	3	3	3	0	0	1	3	0	0
GV Tin	4	4	4	0	0	3	4	0	0
GV T.Anh	6	4	6	0	0	1	6	0	0

2. Học sinh:

Khối	**Số lớp**	**Số HS**	**HSLB**	**K. Tật**	**BQ số HS/lớp**	**Ghi chú**
Một	10	345	4	3	34,5	
Hai	12	373	0	2	31	
Ba	11	386	3	6	35	
Bốn	11	402	2	8	36,7	
Năm	11	385	0	2	35	
Tổng số	**55**	**1891**	**9**	**21**	34,4	

3. Cơ sở vật chất:

Diện tích đất (m2).				**Khoảng cách Từ phân hiệu xa nhất**	**Khoảng cách học sinh xa nhất đến trường chính/phân hiệu/điểm trường**	**Số lượng máy tính phòng tin học đang hoạt động**	**Phòng học**				
Tổng số	**Trường chính**	**Phân hiệu 1**	**Phân hiệu 2**				**Tổng số**	**Trong đó**		**Số phòng nhờ, mượn, thuê**	**Số phòng còn thiếu**
								Kiên cố	**Bán kiên cố**		
31032	14291	8210	8947	4	3	71	55	55	0	0	0

Khối phòng học tập										
Phòng bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật		Phòng bộ môn Khoa học-Công nghệ		Phòng bộ môn Tin học		Phòng bộ môn Ngoại ngữ		Phòng đa chức năng		Số phòng còn thiếu
Tổng số	Kiên cố	Tổng số	Kiên cố	Tổng số	Kiên cố	Tổng số	Kiên cố	Tổng số	Kiên cố	
4	4	0	0	6	6	3	3	0	0	6

II. Thời cơ

Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với giáo dục.

Nguồn lực đội ngũ và CSVC sau sáp nhập phong phú hơn.

Chuyển đổi số, AI và học liệu mở tạo cơ hội đổi mới quản trị và dạy học.

Phong trào khuyến học, khuyến tài và nguồn lực cộng đồng có thể hỗ trợ giáo dục nếu huy động đúng quy định.

GDPT 2018 tiếp tục thúc đẩy STEM, trải nghiệm, kỹ năng số, ngoại ngữ và giáo dục toàn diện.

III. Thách thức

Quy mô lớn, 06 cơ sở và địa bàn rộng làm tăng yêu cầu về điều hành, kiểm tra và bảo đảm chất lượng đồng đều.

Chênh lệch CSVC, thiết bị, nền nếp và điều kiện giữa các cơ sở.

Yêu cầu ngày càng cao về năng lực số, AI, ngoại ngữ, phương pháp dạy học và giáo dục hòa nhập.

Áp lực minh bạch, an toàn, chất lượng thực chất và kỳ vọng của cha mẹ học sinh.

Nguồn lực đầu tư có giới hạn, cần lựa chọn đúng ưu tiên và bảo đảm hiệu quả sử dụng.

IV. Thực trạng

1. Điểm mạnh: Đội ngũ đoàn kết; kinh nghiệm; truyền thống; nền tảng GDPT 2018 và chuyển đổi số.
2. Điểm yếu : 06 cơ sở; CSVC chưa đồng đều; quy trình sau sáp nhập cần chuẩn hóa; năng lực số/AI/ngoại ngữ chưa đồng đều.
3. Cơ hội: Quan tâm của địa phương; đổi mới giáo dục; AI và học liệu mở; xã hội hóa hợp pháp.
4. Thách thức: Yêu cầu chất lượng cao; áp lực quản trị quy mô lớn; công nghệ thay đổi nhanh; kỳ vọng phụ huynh.

C. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ VĂN HÓA

I. Tầm nhìn đến năm 2031

Đến năm 2031, Trường Tiểu học Nghĩa Lâm trở thành một trường tiểu học quy mô lớn, quản trị thống nhất trên 06 cơ sở; có môi trường an toàn – thân thiện – kỷ cương – hạnh phúc; chất lượng giáo dục ổn định và từng bước nâng cao; CSVC được chuẩn hóa theo lộ trình; đội ngũ có năng lực chuyên môn, năng lực số và khả năng đổi mới; nhà trường vận hành ngày càng hiệu quả trên nền tảng dữ liệu và chuyển đổi số.

II. Sứ mệnh

Xây dựng nền tảng nhân cách, phẩm chất, năng lực và thói quen học tập suốt đời cho học sinh; tạo môi trường để mỗi học sinh được an toàn, tôn trọng, hỗ trợ và có cơ hội phát triển. Xây dựng đội ngũ tận tâm, chuyên nghiệp, đổi mới; quản trị dân chủ, minh bạch, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ gia đình – nhà trường – xã hội; bảo đảm 06 cơ sở cùng phát triển.

III. Giá trị cốt lõi

Giá trị	Biểu hiện
Yêu thương	Quan tâm, chia sẻ, hỗ trợ; không bạo lực, không định kiến.
Tôn trọng	Tôn trọng sự khác biệt, quyền trẻ em, nhân phẩm và tiếng nói của mỗi thành viên.
Trách nhiệm	Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn và sản phẩm.
Trung thực	Trung thực trong dạy học, đánh giá, quản trị, sử dụng nguồn lực.
Sáng tạo	Khuyến khích cải tiến phương pháp, công nghệ, sản phẩm học tập và quản trị.
Thích ứng	Chủ động học hỏi, thích ứng với chuyển đổi số, AI và thay đổi xã hội.

D. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Trường Tiểu học Nghĩa Lâm sau sáp nhập thành một hệ thống giáo dục thống nhất, an toàn, hạnh phúc và hiệu quả; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển đội ngũ theo vị trí việc làm; chuẩn hóa CSVC và thiết bị; đẩy mạnh chuyển đổi số và AI có trách nhiệm; nâng cao chất lượng phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội; duy trì và từng bước nâng cao các điều kiện kiểm định, chuẩn quốc gia khi đủ điều kiện.

II. Mục tiêu cụ thể đến năm 2031

Lĩnh vực	Mục tiêu đến 2031
Quy mô – tổ chức	Quản trị thống nhất 06 cơ sở; tổ chức lớp và đội ngũ phù hợp quy mô khoảng 55 lớp và điều kiện thực tế.
Học sinh	100% học sinh được học trong môi trường an toàn; hoàn thành

Lĩnh vực	Mục tiêu đến 2031
	chương trình lớp học hằng năm phấn đấu từ 99% trở lên; 100% học sinh có nguy cơ chưa hoàn thành được hỗ trợ.
Chất lượng	Từng bước nâng tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt; tăng sản phẩm và thành tích phù hợp về STEM, tiếng Anh, nghệ thuật, thể thao, giao lưu.
Đội ngũ	100% CBQL, GV, NV được đánh giá theo quy định; 100% giáo viên được tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên môn và năng lực số; hình thành mạng lưới giáo viên nòng cốt.
CSVC	Từng bước chuẩn hóa phòng học, bàn ghế, điện, nước, vệ sinh, an toàn, thiết bị tối thiểu; phát triển phòng chức năng, thư viện, STEM, nhà đa năng, CSVC chung và hạ tầng số.
Chuyển đổi số	100% cơ sở có Internet phục vụ quản lý/dạy học; dữ liệu và hồ sơ số được thống nhất; hình thành kho học liệu dùng chung; ứng dụng AI có trách nhiệm.
Kiểm định	Tự đánh giá hằng năm; cập nhật minh chứng; có kế hoạch cải tiến đối với từng tiêu chí còn hạn chế.
Phối hợp	100% lớp thực hiện phối hợp gia đình – nhà trường theo kế hoạch; tăng hoạt động trải nghiệm gắn với cộng đồng.
Hạnh phúc	Khảo sát định kỳ về an toàn, hạnh phúc và mức độ hài lòng; phòng ngừa bạo lực và hỗ trợ học sinh có khó khăn.

E. CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TRỌNG TÂM

Mã	Chương trình	Sản phẩm chính
CT1	Ổn định và thống nhất sau sáp nhập	Quy chế, quy trình, phân công, dữ liệu, nền nếp 06 cơ sở
CT2	Nâng cao chất lượng giáo dục	Kế hoạch chất lượng; hỗ trợ HS; phát triển HS năng khiếu
CT3	Phát triển đội ngũ	Bồi dưỡng giáo viên nòng cốt, cộng đồng học tập
CT4	Chuyển đổi số – AI	Dữ liệu dùng chung, kho học liệu, số hóa quy trình, AI có trách nhiệm
CT5	CSVC – thiết bị	Bản đồ CSVC 06 cơ sở; đầu tư theo thứ tự ưu tiên; bảo trì
CT6	Kiểm định – chuẩn quốc gia	Tự đánh giá, minh chứng, cải tiến tiêu chí, chuẩn bị điều kiện đánh giá ngoài
CT7	Trường học hạnh phúc – xanh	Văn hóa ứng xử, an toàn, xanh – sạch – đẹp
CT8	Gia đình – nhà trường – xã hội	Đối thoại, trải nghiệm cộng đồng, huy động nguồn lực hợp pháp

F. LỘ TRÌNH CHIẾN LƯỢC 05 NĂM – NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG NĂM HỌC

1. Năm học 2026–2027 – Ổn định và thống nhất sau sáp nhập

CSVC: -Kiểm kê toàn bộ 06 cơ sở; xử lý an toàn điện, nước, vệ sinh, mái, hàng rào, cây xanh;

- Làm mới toàn bộ biển tên trường tại các cơ sở/phân hiệu;
- Rà soát bàn ghế học sinh; bàn ghế phòng họp và thiết bị tối thiểu;
- Nâng cấp hệ thống thoát nước điểm trường 3- Thôn Sỹ Lâm;
- Đổ bê tông khu vực điểm trường 2- Thôn Ân Phú;
- Sửa nhà vệ sinh điểm trường chính- Thôn Nghĩa Hải.
- Lập danh mục đầu tư 2027–2031.

Đội ngũ: Rà soát vị trí việc làm; phân công CBQL/GV/NV; xác định thiếu – thừa; xây dựng giáo viên nòng cốt; bồi dưỡng hồ sơ điện tử, số, AI và dạy học phân hóa.

Học sinh: Phân loại nhóm cần hỗ trợ; lập danh sách 100% học sinh có nguy cơ chưa hoàn thành; tăng an toàn, nền nếp, duy trì sĩ số.

Chuyên môn: Thống nhất kế hoạch giáo dục, hồ sơ, quy trình chuyên môn và sinh hoạt tổ; triển khai nghiên cứu bài học; xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh.

Chuyển đổi số: Thống nhất dữ liệu 06 cơ sở; kiểm tra Internet; thiết lập kho dữ liệu/học liệu dùng chung; hướng dẫn AI an toàn.

Kiểm định: Rà soát 05 tiêu chuẩn; xác định minh chứng hiện có, thiếu và tiêu chí yếu; lập kế hoạch cải tiến.

Tài chính: Lập dự toán theo thứ tự an toàn → dạy học → thiết bị → phòng chức năng → phát triển; công khai và sử dụng nguồn lực đúng quy định.

Sản phẩm cuối năm: Bộ quy trình quản trị thống nhất; hồ sơ CSVC 06 cơ sở; danh mục đầu tư; bảng rà soát đội ngũ; báo cáo chất lượng theo cơ sở; báo cáo tự đánh giá và kế hoạch cải tiến.

2. Năm học 2027–2028 – Chuẩn hóa chất lượng

CSVC: Thực hiện các hạng mục ưu tiên; chuẩn hóa phòng học, bàn ghế, ánh sáng, điện – nước, vệ sinh, thiết bị tối thiểu; nâng cấp thư viện, không gian đọc, STEM và hạ tầng mạng theo nguồn lực. (

- Làm sân khu vực điểm trường chính- Thôn Nghĩa Hải
- Sửa mái chống nóng điểm trường 2- Thôn Ân Phú.
- Điều chuyển các lớp giữa điểm trường 1 - Thôn Ngọc Lâm về điểm trường chính thôn Nghĩa Hải và điểm trường 2- Thôn Ân Phú.

Đội ngũ: Bồi dưỡng theo nhu cầu; tăng chuyên đề dạy học phân hóa, đánh giá, STEM, số và AI.

Học sinh: Thu hẹp chênh lệch chất lượng giữa 06 cơ sở; phát triển chương trình hỗ trợ và câu lạc bộ phù hợp.

Chuyên môn: Nâng chất lượng sinh hoạt chuyên môn; chia sẻ học liệu; tăng thực hành, trải nghiệm, đọc sách và tiếng Anh.

Chuyển đổi số: Vận hành kho học liệu; chuẩn hóa phân quyền dữ liệu; thí điểm AI trong thiết kế học liệu và hành chính.

Kiểm định: Cập nhật minh chứng; khắc phục các tiêu chí yếu từ năm đầu.

Tài chính: Ưu tiên đầu tư có tác động trực tiếp đến chất lượng; đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản.

Sản phẩm: Hồ sơ các hạng mục đã đầu tư; kho học liệu bước đầu; báo cáo so sánh chất lượng 06 cơ sở; báo cáo cải tiến chất lượng.

3. Năm học 2028–2029 – Phát triển chiều sâu

CSVC: Đầu tư có trọng điểm phòng chức năng, thư viện, STEM, trải nghiệm; chuyển sang bảo trì định kỳ; phát triển môi trường xanh.

Đội ngũ: Phát triển giáo viên nòng cốt cấp trường; nghiên cứu khoa học giáo dục, sáng kiến, sản phẩm STEM; bồi dưỡng AI, ngoại ngữ, hòa nhập.

Học sinh: Nâng chất lượng thực chất; vừa hỗ trợ học sinh còn hạn chế vừa phát triển học sinh có năng khiếu.

Chuyên môn: Mở rộng hoạt động trải nghiệm, STEM, nghệ thuật, thể thao, tiếng Anh và kỹ năng số.

Chuyển đổi số: Phân tích dữ liệu chất lượng; mở rộng AI có trách nhiệm; chuẩn hóa dữ liệu tài sản, nhân sự và chất lượng.

Kiểm định: Đánh giá giữa kỳ chiến lược; điều chỉnh chỉ tiêu nếu quy mô, chính sách hoặc nguồn lực thay đổi.

Tài chính: Đánh giá hiệu quả đầu tư; ưu tiên hạng mục có khả năng sử dụng lâu dài và phục vụ nhiều học sinh.

Sản phẩm: Báo cáo giữa kỳ chiến lược; sản phẩm chuyên môn có khả năng nhân rộng; hồ sơ phòng chức năng/thư viện/STEM; bộ dữ liệu giữa kỳ.

4. Năm học 2029–2030 – Khẳng định chất lượng

CSVC: Hoàn thiện hạng mục còn thiếu ảnh hưởng trực tiếp đến kiểm định và chất lượng; đồng bộ thiết bị thiết yếu; tăng bảo trì.

Đội ngũ: Đánh giá năng lực thực chất; xây dựng đội ngũ kế cận; nâng chất lượng tổ chuyên môn.

Học sinh: Duy trì hoàn thành chương trình lớp học từ 99% trở lên; 100% học sinh nguy cơ chưa hoàn thành được hỗ trợ; nâng chất lượng giữa các cơ sở.

Chuyên môn: Tăng trách nhiệm giải trình theo dữ liệu; nhân rộng mô hình hiệu quả.

Chuyển đổi số: Quản trị dựa trên dữ liệu; hoàn thiện kho học liệu và quy trình số.

Kiểm định: Tập trung hồ sơ minh chứng, khắc phục tiêu chí còn hạn chế; rà soát điều kiện duy trì/đạt chuẩn.

Tài chính: Gắn dự toán với tiêu chí chiến lược còn yếu; đánh giá hiệu quả từng nhóm đầu tư.

Sản phẩm: Hồ sơ minh chứng cập nhật; báo cáo chất lượng 06 cơ sở; danh mục tiêu chí đã/đang khắc phục; báo cáo hiệu quả CSVC.

5. Năm học 2030–2031 – Củng cố và phát triển bền vững

CSVC: Hoàn thiện phần còn lại; bảo trì, thay thế thiết bị xuống cấp; xây dựng kế hoạch đầu tư sau 2031.

Đội ngũ: Tổng kết 05 năm phát triển; xác định khoảng trống năng lực; xây dựng kế hoạch nhân sự và bồi dưỡng giai đoạn tiếp theo.

Học sinh: Đánh giá toàn diện mức độ tiến bộ; xác định mô hình hỗ trợ hiệu quả để duy trì.

Chuyên môn: Tổng kết mô hình đổi mới; lựa chọn mô hình có khả năng duy trì và nhân rộng.

Chuyển đổi số: Hoàn thiện kho học liệu, dữ liệu quản trị và quy trình AI; đánh giá hiệu quả giảm tải hành chính.

Kiểm định: Tổng kết chu kỳ tự đánh giá; hoàn thiện minh chứng; chuẩn bị đánh giá ngoài nếu đủ điều kiện.

Tài chính: Tổng kết hiệu quả sử dụng ngân sách và nguồn lực; xác định ưu tiên cho giai đoạn sau.

Sản phẩm: Báo cáo tổng kết Chiến lược 2026–2031; bộ dữ liệu nền giai đoạn sau 2031; dự thảo chiến lược tiếp theo; hồ sơ chuẩn bị đánh giá ngoài nếu đủ điều kiện.

G. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THEO TỪNG LĨNH VỰC

1. Phát triển tổ chức và quản trị

Xây dựng mô hình quản trị thống nhất 06 cơ sở; phân công 03 Phó Hiệu trưởng theo lĩnh vực/cụm cơ sở; thực hiện nguyên tắc rõ người – rõ việc – rõ trách nhiệm – rõ thời hạn – rõ sản phẩm; giao ban định kỳ; quản trị bằng dữ liệu.

2. Phát triển đội ngũ

Rà soát vị trí việc làm; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân; phát triển giáo viên nòng cốt; mentoring; nghiên cứu bài học; khuyến khích tự học, sáng kiến và chia sẻ chuyên môn; giảm hồ sơ hành chính không cần thiết.

3. Chất lượng học sinh

Xây dựng hệ thống theo dõi chất lượng theo khối, lớp, cơ sở; hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành; phát triển năng khiếu; giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sống, ngoại ngữ, STEM, nghệ thuật và thể thao.

4. Chuyên môn và đổi mới giáo dục

Thực hiện GDPT 2018; dạy học phát triển phẩm chất – năng lực; dạy học phân hóa; nghiên cứu bài học; đổi mới đánh giá; tăng thực hành, trải nghiệm và vận dụng.

5. CSVC – thiết bị

Đầu tư theo thứ tự ưu tiên; lập hồ sơ tài sản 06 cơ sở; bảo trì định kỳ; chuẩn hóa phòng học, điện – nước, vệ sinh, thiết bị tối thiểu; phát triển thư viện, STEM, phòng chức năng và không gian trải nghiệm.

6. Chuyển đổi số và AI

Một hệ thống dữ liệu dùng chung; hồ sơ điện tử; kho học liệu; đào tạo năng lực số; AI phục vụ thiết kế học liệu, phân tích dữ liệu và hành chính trong phạm vi cho phép, bảo đảm bảo mật và bản quyền.

7. Kiểm định và cải tiến chất lượng

Tự đánh giá hằng năm; phân công đầu mối minh chứng; số hóa minh chứng; sau kiểm tra phải có cải tiến; liên thông dữ liệu kiểm định với kế hoạch nhà trường.

8. Trường học an toàn – hạnh phúc – xanh

Phòng chống bạo lực, tai nạn thương tích, đuối nước; tư vấn và hỗ trợ học sinh; xây dựng văn hóa ứng xử; khảo sát an toàn, hạnh phúc và hài lòng hằng năm.

9. Gia đình – nhà trường – xã hội

Thống nhất kênh thông tin; đối thoại với cha mẹ học sinh; phối hợp trải nghiệm cộng đồng; huy động nguồn lực hợp pháp, tự nguyện, công khai và minh bạch.

10. Tài chính và huy động nguồn lực

Lập dự toán theo mục tiêu chiến lược; công khai, tiết kiệm, đúng quy định; ưu tiên đầu tư có tác động trực tiếp; mọi nguồn xã hội hóa phải đúng chức năng và nguyên tắc tự nguyện.

H. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU VÀ KẾT QUẢ KỲ VỌNG

Mã	Chỉ số	Mức phấn đấu	Thời gian
KPI01	Hoàn thành chương trình lớp học	≥99%/năm	Hằng năm
KPI02	Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	100% học sinh đủ điều kiện	Hằng năm
KPI03	Học sinh nguy cơ chưa hoàn thành được hỗ trợ	100%	Hằng năm
KPI04	CBQL, GV, NV được đánh giá theo quy định	100%	Hằng năm
KPI05	Giáo viên được bồi dưỡng năng lực số theo nhu cầu	100%	2026–2031
KPI06	06 cơ sở có Internet phục vụ quản lý/dạy học	100%	Theo lộ trình
KPI07	06 cơ sở có hồ sơ CSVC và danh mục ưu tiên	100%	2026–2027
KPI08	Kho học liệu dùng chung	Vận hành và cập nhật	2027–2031
KPI09	Tự đánh giá kiểm định	Ít nhất 01 chu kỳ rà soát/năm	Hằng năm
KPI10	Khảo sát an toàn/hạnh phúc	Ít nhất 01 lần/năm	Hằng năm
KPI11	Lớp thực hiện phối hợp gia đình – nhà trường	100% theo kế hoạch	Hằng năm
KPI12	Rà soát thực hiện Chiến lược	Cuối mỗi năm học; giữa kỳ 2028–2029	2026–2031

I. NGUỒN LỰC VÀ CƠ CHẾ ĐẦU TƯ

1. Nguyên tắc phân bổ nguồn lực

Ưu tiên an toàn học sinh và điều kiện dạy học thiết yếu.

Ưu tiên cơ sở còn thiếu hoặc yếu hơn để thu hẹp chênh lệch.

Không đầu tư dàn trải; mỗi hạng mục phải xác định mục tiêu, người quản lý và hiệu quả sử dụng.

Đầu tư theo khả năng nguồn lực thực tế và thẩm quyền được giao; chỉ coi là nhiệm vụ phải thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn lực

Ngân sách nhà nước/địa phương theo phân cấp.

Nguồn thu hợp pháp của đơn vị theo dự toán và quy định.

Nguồn xã hội hóa hợp pháp, tự nguyện, công khai, minh bạch.

Nguồn nhân lực nội bộ, chuyên gia, cộng đồng và các tổ chức phối hợp.

Hạ tầng dữ liệu, phần mềm và các nền tảng được cấp phép.

J. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đối tượng	Trách nhiệm
Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm chung; quyết định định hướng, phân bổ nguồn lực; điều phối 06 cơ sở; kiểm tra tiến độ; báo cáo UBND xã và cấp có thẩm quyền.
Phó Hiệu trưởng	Thực hiện theo lĩnh vực/cụm cơ sở; chủ trì chuyên môn, chất lượng, CSVC, kiểm tra hoặc nhiệm vụ được giao; báo cáo thống nhất.
Tổ trưởng chuyên môn	Tổ chức chương trình; sinh hoạt chuyên môn; theo dõi chất lượng; bồi dưỡng đồng nghiệp; báo cáo dữ liệu.
Giáo viên	Thực hiện chương trình; đánh giá và hỗ trợ học sinh; phối hợp cha mẹ; ứng dụng CNTT/AI phù hợp; tham gia nhiệm vụ chung.
Nhân viên	Bảo đảm tài chính, văn thư, thư viện – thiết bị, y tế, dữ liệu, CSVC và an toàn theo vị trí việc làm.
Tổng phụ trách Đội/GVCN	Giáo dục kỹ năng, nền nếp, trải nghiệm, văn hóa học đường; phòng chống bạo lực; phối hợp gia đình.
Cha mẹ học sinh và cộng đồng	Phối hợp giáo dục; hỗ trợ đúng chức năng, tự nguyện, công khai, đúng quy định.

K. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC

Kiểm tra tiến độ các nhiệm vụ trọng điểm theo quý hoặc theo mốc công việc.

Cuối mỗi học kỳ và năm học, đối chiếu kết quả thực hiện với mục tiêu, chỉ tiêu và sản phẩm đã xác định.

Đánh giá theo kết quả thực chất, không chạy theo thành tích hoặc tạo thêm hồ sơ hình thức.

Cuối năm học 2028–2029 tổ chức đánh giá giữa kỳ toàn diện; xác định mục tiêu đã đạt, chưa đạt, nguyên nhân và điều chỉnh lộ trình 2029–2031.

Chiến lược được điều chỉnh khi có thay đổi lớn về quy mô trường, mạng lưới, chính sách, tổ chức chính quyền, nguồn lực hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Việc điều chỉnh phải được thảo luận trong tập thể lãnh đạo, lấy ý kiến các bộ phận liên quan và ban hành bằng văn bản phù hợp.

L. KIẾN NGHỊ

Nhà trường kiến nghị UBND xã Nghĩa Lâm và các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục quan tâm quy hoạch mạng lưới, bố trí biên chế/định mức phù hợp, đầu tư CSVC – thiết bị cho 06 cơ sở, hỗ trợ chuyển đổi số, bảo đảm an toàn trường học và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược.

Nhà trường đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội cùng thực hiện phương châm "Một mái trường – Một tập thể – Một mục tiêu", bảo đảm mọi cơ sở cùng phát triển, mọi học sinh được quan tâm và chất lượng giáo dục được nâng lên bền vững.

M. KẾT LUẬN

Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Nghĩa Lâm giai đoạn 2026–2031 là định hướng phát triển tổng thể của nhà trường sau sáp nhập 03 trường. Chiến lược xác định rõ điểm xuất phát, tầm nhìn, mục tiêu, các chương trình ưu tiên, lộ trình từng năm, chỉ tiêu đánh giá, nguồn lực và trách nhiệm thực hiện. Trọng tâm của 05 năm là xây dựng sự thống nhất về tổ chức và văn hóa; chuẩn hóa điều kiện; nâng chất lượng đội ngũ và học sinh; phát triển chuyển đổi số; cải tiến liên tục và từng bước củng cố các điều kiện kiểm định, chuẩn quốc gia.

Nơi nhận:

- UBND xã Nghĩa Lâm;
- Các bộ phận, tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ NGHĨA LÂM T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA LÂM

Nguyễn Thị Thu Hiển